

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **38/2023/HSST**
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn M Hùng

Bà Trương Thị Bích Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thùy M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/9/1982 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Võ Thị M; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), con: 01 người (sinh năm 2005); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/6/2010 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 16/9/2002 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 07/11/2023 đến nay (Có mặt).

+ Bị hại: Chị **Nguyễn Thu Th**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Bình H**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: xóm T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

+ Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/11/2022 Vũ Thùy M từ nhà lên thị trấn Q ở nhờ nhà người quen để tìm việc làm. Khoảng 21 giờ ngày 06/11/2022, M đi bộ một mình từ khối 18 thị trấn Q để tìm quán ăn uống, khi đi trên đường liên khối thuộc khối 1 thị trấn Q thì phát hiện 01 chiếc xe máy dựng ở ngoài đường, gần cổng nhà người dân không có người trông coi, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. M quan sát xung quanh không có người, phương tiện qua lại nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. M đến gần chiếc xe, đẩy xe đi một đoạn rồi đề nổ máy xe điều khiển xe bỏ chạy theo hướng xã Th đi huyện Ngh. Trên đường đi để tránh bị phát hiện, M tháo biển số xe vứt đi. Khi đến khu vực Bệnh viện đa khoa Tây bắc Nghệ An, M đưa xe máy vào cất giấu và ngủ tại đó. Đến sáng ngày 07/11/2023 M điều khiển xe máy xuống huyện Q để tìm cách bán xe. M đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn T ở xóm Đ, xã Q, huyện Q đến bán xe máy nhưng anh T không mua mà giới thiệu cho M đến bán cho anh Nguyễn Bình H. Anh H đã mua lại chiếc xe máy với M với giá 2.300.000,đ. Số tiền bán xe máy, M tiêu sài cá nhân hết số tiền 1.185.000,đ. Buổi chiều cùng ngày M bắt xe khách đi về huyện Quỳnh Hợp thì bị Công an huyện Quỳnh Hợp phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số: 133/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave anphar, màu đen, biển kiểm soát 37Z5-4117, số khung 2178Y-001309, số máy C12-1001361, đã qua sử dụng, trị giá là 7.000.000,đ (bảy triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã tạm giữ tài sản tại Vũ Thùy M gồm:

- 01 chiếc xe máy, 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 1.115.000,đ (Có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Chiếc xe máy thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thu Th nên Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại cho chị Nguyễn Thu Th; 01 chiếc điện thoại di động hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp; số tiền 1.115.000,đ đang được niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thu Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay chị Thảo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSQH ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Vũ Thùy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vũ Thùy M từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu Th đã nhận lại tài sản nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chấp nhận thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và anh Nguyễn Bình H, buộc bị cáo M phải hoàn trả cho anh H số tiền 2.300.000,đ, khấu trừ số tiền 1.115.000,đ thu tại bị cáo M, buộc bị cáo M phải hoàn trả tiếp số tiền 1.185.000,đ; Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Vũ Thùy M nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Anh Nguyễn Bình H nhất trí như nội dung đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữa anh H và bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo hoàn trả cho anh H số tiền 2.300.000,đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/11/2022, tại đoạn đường liên khối thuộc khối 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Vũ Thùy M có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy trị giá 7.000.000,đ (bảy triệu đồng) của chị Nguyễn Thu Th.

Trị giá tài sản trộm cắp là 7.000.000,đ, tuy nhiên ngày 29/6/2010 Vũ Thùy M bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2012, chưa thi hành phần dân sự và án phí), ngày 06/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2018 và đã thi hành phần án phí), ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/6/2022). Bị cáo Vũ Thùy M chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do đó hành vi trộm cắp tài sản ngày 06/11/2022 nêu trên của Vũ Thùy M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Vũ Thùy M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trước đó bị cáo đã 3 lần phạm tội “trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, do đó cần lên cho bị cáo mức án nghiêm trọng xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng để

giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thu Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay chị Nguyễn Thu Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét; Anh Nguyễn Bình H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.300.000,đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả cho anh Hùng số tiền 2.300.000,đ, xét thấy thỏa thuận hoàn trả giữa bị cáo và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, do đó cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh H để bị cáo hoàn trả cho anh H số tiền 2.300.000,đ.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn T – người giới thiệu cho anh Nguyễn Bình H mua xe máy với bị cáo M và anh Nguyễn Bình H – người mua xe máy với bị cáo M nhưng cả anh T và anh H đều không biết chiếc xe máy do bị cáo M trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh T, anh H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Thùy M là lao động phổ thông, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

- Chiếc xe máy bị cáo trộm cắp thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thu Th nên Công an huyện Quỳnh Hợp đã trả lại cho chị Nguyễn Thu Th.

- Điện thoại di động thuộc sở hữu của bị cáo Vũ Thùy M, do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Vũ Thùy M.

[8] Về án phí: Bị cáo Vũ Thùy M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Vũ Thùy M **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/11/2022.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Thùy M và anh Nguyễn Bình H, bị cáo Vũ Thùy M chịu trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Bình H số tiền 2.300.000,đ. Số tiền trên được khấu trừ trong số tiền 1.115.000,đ đang được niêm phong gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Quỳnh Hợp, bị cáo Vũ Thùy M có trách nhiệm trả tiếp cho

anh Nguyễn Bình H số tiền 1.185.000,đ (một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vũ Thùy M 01 chiếc điện thoại di động Nokia (Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Vũ Thùy M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt bị hại, người làm chứng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn M Hùng Trương Thị Bích Hiệp

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hà

